TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 466/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1115/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lương Thanh N, sinh năm 1992;
Căn cước công dân số 087092014283 cấp ngày 21/5/2024;
Địa chỉ: Tổ B, Khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm 1991;
Căn cước công dân số 095191000099 cấp ngày 14/02/2025;
Địa chỉ: Số A L, Khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2026 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhận thấy:

- Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102/2012, Quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 29/08/2012 thì quan hệ hôn nhân của ông N và bà L là tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, ông N và bà L không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét quan hệ hôn nhân của ông N và bà L không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông N và bà L xác định trong quá trình chung sống ông bà không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, ông N và bà L chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Thanh N và bà Hoàng Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà L theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102/2012, Quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 29/08/2012 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông N và bà L xác định trong quá trình chung sống ông bà không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông N và bà L chịu toàn bộ, được cấn trừ số tiền tạm ứng lệ phí mà ông N và bà L đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số 0034523 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Tk. Trang)./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Thực